

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2026/TLST-VHN ngày 02 tháng 4 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Ông **Nguyễn Hồng Đ**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ**.

2) Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Lô C KDC V, phường T, thành phố Cần Thơ**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Nguyễn Hồng Đ** và bà **Nguyễn Thị Thúy H** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải cho đương sự đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ghi nhận: Ông **Đ** và bà **H** thống nhất thuận tình ly hôn; Về con chung: Ông **Đ** và bà **H** thống nhất con chung đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Hồng Đ** và bà **Nguyễn Thị Thúy H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Đ** và bà **H** thống nhất có 01 con tên **Nguyễn Tấn Đ1** (nam), sinh ngày 09/10/2007. **Tấn Đ1** đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông **Đ** và bà **H** thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Thống nhất ông **Nguyễn Hồng Đ** và bà **Nguyễn Thị Thúy H** mỗi người phải chịu án phí số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005575 ngày 27/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ thành lệ phí, công nhận ông bà đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 - Cần Thơ;
- UBND phường Trà Nóc, quận Bình Thủy
- Nay là phường Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng